

Bản án số: 28/2020/DS-ST

Ngày: 04 - 9 - 2020

V/v: “Tranh chấp dân sự
về Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH A**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn H

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hoàng C.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng N.

- Thư ký phiên tòa: bà Đặng Huỳnh H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh A .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: bà Phan Thị D - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2020/TLST-DS ngày 29/5/2020 về việc “Tranh chấp dân sự - Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2020/QĐXX-DS ngày 03/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2020/QĐST-DS ngày 19/8/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh Huỳnh Thanh T , sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: tổ 07, khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh A .

2. *Bị đơn:* chị Võ Thị H , sinh năm 1984. (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Trung Bình T , xã V , huyện T , tỉnh A .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 14/7/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Huỳnh Thanh T trình bày: vào năm 2015, anh T đi làm thuê ở B và có làm chung Công ty với chị Võ Thị H . Do anh T và chị H là đồng hương và thấy chị H có hoàn cảnh khó khăn nên vào ngày 29/6/2016, anh cho chị H vay 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Hai bên thỏa thuận lãi suất vay của 10.000.000 đồng là 500.000 đồng/tháng, thời hạn vay khoảng 10 tháng sẽ trả. Khi vay tiền, chị H có ký biên nhận nợ nhưng không thể

chấp tài sản. Từ khi vay cho đến nay, chị H không đóng lãi và cũng không trả vốn. Mặc dù anh T đã nhiều lần yêu cầu chị H trả nợ nhưng chị H vẫn không thực hiện và tìm cách lánh mặt anh. Do chị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên anh T yêu cầu chị H trả cho anh T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 29/6/2016 đến khi xét xử. Tuy nhiên, tại phiên tòa, anh T chỉ yêu cầu chị H trả số tiền gốc 10.000.000 đồng; để tạo điều kiện cho chị H trả nợ, anh T rút lại yêu cầu trả lãi suất.

Bị đơn chị Võ Thị H vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Thẩm phán xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết. Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chị Võ Thị H được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không lý do chính đáng nên đã từ bỏ quyền của mình.

- *Ý kiến về việc giải quyết vụ án:* qua xem xét toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tuyên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Võ Thị H có nghĩa vụ trả cho anh Huỳnh Thanh T số tiền gốc là 10.000.000 đồng. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Thanh T về việc yêu cầu chị Võ Thị H trả lãi suất trên số tiền gốc 10.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh T không phải chịu án phí nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: đây là tranh chấp dân sự về “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Võ Thị H có đăng ký thường trú tại ấp Trung Bình T, xã V, huyện T, tỉnh A nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị Võ Thị H đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, các lần triệu tập chị H đều vắng mặt, không lý do. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[3] Về nội dung: anh Huỳnh Thanh T yêu cầu chị Võ Thị H trả cho anh T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 29/6/2016 đến khi xét xử. Chứng cứ mà nguyên đơn đưa ra là Giấy nợ đề ngày 29/6/2016 do chị Võ Thị H ký nhận, với nội dung: *“Tôi Võ Thị Hiền, sinh năm 1984, có vay của em Huỳnh Thanh T số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), với lãi suất thỏa thuận hai bên là 500.000 đồng trên 01 tháng và đưa vào ngày 15 tây hàng tháng”*.

[3.1] Xét yêu cầu của anh Huỳnh Thanh T thấy rằng, giữa anh T với chị Võ Thị H có xác lập hợp đồng vay tài sản, được thể hiện bằng Giấy nợ ngày 29/6/2016 với số tiền vay 10.000.000 đồng do chị H ký nhận. Mặc dù Giấy nợ thể hiện lãi suất vay của số tiền 10.000.000 đồng là 500.000 đồng/tháng nhưng từ khi vay đến nay bị đơn chưa trả tiền gốc và cũng không đóng lãi. Xét thấy, hợp đồng vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên hợp đồng hợp pháp và có giá trị pháp lý từ thời điểm giao kết.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ chị Võ Thị H để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; đồng thời đối chiếu nợ. Tuy nhiên, chị H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không lý do và cũng không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số nợ 10.000.000 đồng. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc 10.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, buộc chị Võ Thị H có nghĩa vụ trả cho anh Huỳnh Thanh T số tiền gốc 10.000.000 đồng.

[4] Về lãi suất: tại đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền gốc 10.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 29/6/2016 đến khi xét xử. Tuy nhiên, tại phiên tòa nguyên đơn rút lại yêu cầu bị đơn trả lãi trên số tiền gốc 10.000.000 đồng. Xét, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả lãi suất trên số tiền gốc 10.000.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Võ Thị H bị buộc trả số tiền nêu trên nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Anh Huỳnh Thanh T không phải chịu án phí nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí.

[6] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Thanh T .

1.1. Buộc chị Võ Thị H có nghĩa vụ trả cho anh Huỳnh Thanh T số tiền gốc là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

1.2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Thanh T về việc yêu cầu chị Võ Thị H trả lãi suất trên số tiền gốc 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Võ Thị H phải chịu 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Huỳnh Thanh T không phải chịu án phí nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001028, ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh A .

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh A ;
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Trần Văn H